

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HS-ST
Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cung Trần Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Minh Vừ, Bà Nguyễn Thị Chanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Bùi Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 30/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 24/6/2022 đối với các bị cáo:

Sinh Mí Ch (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1988 tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hmông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sinh Sáu Chở (đã chết) và bà Giàng Thị Sung, sinh năm 1946; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00596 ngày 05/5/2022 với hình thức “cảnh cáo” của Cơ quan Công an huyện M, tỉnh Hà Giang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra vào khoảng tháng 9/2021.

Bị cáo bị giữ ngày 14/3/2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Giàng Thị D (tên gọi khác: Không có) sinh ngày 24 tháng 9 năm 1960 tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: H'mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Cà Hờ, sinh năm 1939 và bà Thò Thị Mỹ, sinh năm 1936; có chồng tên là Sinh Mý Linh (đã chết) và có 06

(sáu) con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2022 đến nay.
Có mặt

- *Người bị hại:* Ông Vũ Mí S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Già Thị D1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Sùng Thị D2, Giàng Mí P, Vũ Mí Ph. Vắng mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Mua Mí Chứ, sinh năm 1971; địa chỉ: xã Pải Lũng, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 04/3/2022, Sinh Mí Ch đi bộ từ thôn L đến thôn X - đều thuộc xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang để Chi nhà cháu Sinh Mí V (*là con anh trai ruột của Ch*). Do không có ai ở nhà nên Ch tự xuống bếp nấu cơm ăn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, vẫn chưa thấy người nhà của V về nên Ch đi đến nhà anh Vũ Mí S Chi, đến nơi không thấy có người ở nhà nên Ch đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản vải lanh của gia đình anh S (*vì trước đó Ch có nhiều lần đi qua nhà anh S, nhìn thấy gia đình anh S có phơi nhiều vải lanh ở ngoài sân*). Quan sát xung quanh thấy không có người, Ch đến gần cửa chính (cửa nhà không có khóa), Ch dùng hai tay mở cửa vào bên trong nhà, Ch nhìn thấy một chiếc hòm gỗ (*loại hòm bốn chân của người dân tộc Hmông thường dùng*) có kích thước (50x75x78)cm, được đặt giáp với đầu giường ngủ ở gian nhà bên phải theo hướng của chính ra vào, Ch nghĩ là vải sẽ được cất giấu ở trong hòm. Thấy nắp hòm bị khóa nên Ch đi đến vách nhà đối diện cửa chính lấy một con dao nhọn (*có lưỡi và chuôi liền thân nhau đều bằng kim loại, dài 29cm, bản dao rộng nhất là 4,4cm*) được dặt ở phen tường để cạy phá khóa hòm. Tay phải Ch cầm dao, dùng mũi dao xiên vào bản lề khóa, dùng lực cạy từ phải sang trái làm bung bản lề đồng thời mũi dao bị cong, sau khi phá được khóa, Ch vớt con dao nhọn xuống nền nhà gần cửa chính. Sau đó Ch mở nắp hòm thấy bên trong được đựng đầy các cuộn vải lanh và nhiều quần áo, thấy vậy Ch nhấc chiếc bao tải dứa màu xanh đang đựng quần áo đang để trên giường và đổ hết quần áo ra ngoài, Ch xếp các cuộn vải lanh vào trong bao tải, Ch lấy một đoạn dây vải để ở trên giường rồi buộc thắt nút chiếc bao tải đựng các cuộn vải vừa trộm cắp được, tiếp đó Ch nhấc bao tải đựng các cuộn vải vừa trộm cắp được cho lên vai và đi đến vị trí vừa lấy con dao nhọn, đặt bao tải xuống nền nhà, dùng hai tay nhấc tấm ván bung làm tường nhà tạo thành một lỗ hổng (25x50)cm để chui ra sau nhà tẩu thoát. Lúc này, là khoảng 16 giờ cùng ngày. Khi ra đến bên ngoài Ch tiếp tục vác bao tải đi lên phía lối mòn sau nhà để đi lên điểm trường đi về thôn L, xã S, huyện M. Khi đi qua điểm trường thôn X cách khoảng 100m thì Ch gặp chị Sùng Thị D2, thấy D2 không hỏi han, nói chuyện gì với Ch. Ch tiếp tục đi được khoảng 03 phút thì gặp anh Vũ

Mí Ph đang điều khiển xe máy đi ngược chiều với Ch, thấy Ph, Ch gọi dừng xe và thuê Ph chở Ch về thôn L, xã S, huyện M với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Ph chở Ch đi đến trước cửa nhà của anh Giàng Mí P, Ch xuống xe vào nhà anh P để vay tiền trả tiền xe ôm, khi vào đến cửa nhà anh P thì Ch để bao tải đựng tài sản vừa trộm cắp được xuống nền nhà ngay cánh cửa vào nhà. Ch hỏi anh P vay tiền thì anh P bảo không có tiền cho Ch vay, lúc này Ch tiếp tục nhấc bao tải lên vai vác ra ngoài, không nói gì với Ph và đi theo đường mòn xuống nhà Giàng Thị D, còn Ph quay xe đi ngược về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Ch đi đến cách nhà D khoảng 300m thì Ch lấy 07 (bảy) cuộn vải lanh màu trắng ra khỏi bao tải để cất giấu ở khe nước cách đường mòn 15m, 07 (bảy) cuộn vải lanh còn lại (trong đó có 06 cuộn màu trắng, 01 cuộn màu đen) Ch mang đi đến nhà D với mục đích bán cho D. Khi đến nhà D thì Ch đứng sau nhà và bảo cháu Sinh Thị M - là cháu nội của D - vào gọi D từ trong nhà ra. D ra ngoài thì Ch nói: “*chị có mua vải lanh không*” D đáp “*mày lấy vải lanh ở đâu về đấy, tao không có tiền mua*” Ch trả lời “*em đi trộm ở Trung Quốc về*”, D tiếp tục hỏi “*Trung Quốc bây giờ rào hết rồi, sao mày đi được*” Ch đáp “*em đi đường rừng không có hàng rào, và nhà đấy không có ai ở nhà nên em đi trộm về*”. Sau đó D lấy vải ra đếm được có 07 (bảy) cuộn vải lanh và đo chiều rộng bằng gang tay khoảng 30cm, D không đo chiều dài. Đếm và đo xong D nói với Ch: “*bình thường vải nhà tao rộng 40cm, vải này rộng 30cm tao không mua đâu*”, Ch tiếp tục nói với D: “*chị mua đi, em bán rẻ cho*”, D hỏi “*bán bao nhiêu tiền*”, Ch đáp: “*1.650.000 đồng*”. Thấy đắt nên D không mua rồi quay người định đi vào nhà thì Ch tiếp tục nói: “*thôi thế thì em bán 1.100.000 đồng, và chị đưa cho em một con gà*” (con gà đó là con gà công nghiệp) do D mua về để mổ thịt với giá là 90.000 đồng, D nghe vậy thì đồng ý mua 07 (bảy) cuộn vải lanh do Ch trộm cắp được mà có, đồng thời D đi vào nhà khoảng 10 phút sau thì cầm 02 (hai) tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) tờ mệnh giá 100.000 đồng, với con gà công nghiệp đưa cho Ch. Sau khi mua được vải lanh do Ch trộm cắp được mà có D đã cất giấu vải lanh sau nhà, còn Ch tiếp tục đi đến chỗ giấu vải tại khe suối cạnh để lấy 07 (bảy) cuộn vải lanh vừa giấu rồi đi qua bên dưới nhà bị cáo D, đi cách nhà D 1km thì Ch giấu 07 (bảy) cuộn vải lanh còn lại vào một ngách đá (tại thời điểm đó nương ngô chưa phát cỏ). Ch tiếp tục mang con gà trên đi đến một cái lán trồng ngô (không rõ của ai) cũng tại thôn L để mổ gà ăn. Đêm hôm đó Ch ngủ tại lán, ngày hôm sau Ch tiếp tục đi lang thang. Đến khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2022 Ch quay lại chỗ cất giấu vải ở ngách đá và lấy vải đi đến chỗ chiếc lán trước đó Ch ngủ chờ ngày hôm sau mang vải đi bán tại xã K (vì ngày hôm sau là ngày 09 tháng 3 - tức ngày phiên chợ xã K). Đến khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2022 Ch mang 07 (bảy) cuộn vải lanh trên đi đến chợ xã K bán cho một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 600.000 đồng. Sau khi bán vải xong Ch quay lại xã S lang thang nhiều nơi đến ngày 13 tháng 3 năm 2022, khi Ch đang lang thang tại địa phận thôn T, xã S, huyện M thì bị anh Vũ Mí S bắt gặp và đưa Ch về Công an xã S, huyện M để làm rõ về hành vi trộm cắp của Ch. Vì ngay sau khi bị bắt vải anh S đã đi tìm đến nhà chị Sùng Thị D2 và được chị D2 nói cho biết là vừa gặp Ch vác 01 bao tải từ hướng nhà S đi về nên S nghi ngờ Ch là người đã trộm cắp tài sản của gia đình mình.

Đối với Giàng Thị D, do thấy Ch bán rẻ và Ch nói dối các cuộn vải lanh trên là do trộm cắp ở Trung Quốc về nên đã đồng ý mua. Mục đích D mua các cuộn vải lanh này là do có tuổi không tự dệt vải lanh được, mua về cất giữ ở nhà để khi gia đình có việc dùng đến thì sẽ dùng. Sau khi mua của Ch, D đã cất giấu các cuộn vải ở ngay sát vách phía sau nhà của D. Đến ngày 13/3/2022, khi D được mời lên trụ sở Công an xã S để làm việc thì D mới biết là Ch trộm cắp số vải đó ở nhà anh Vũ Mí S. Sau đó, D đã giao nộp toàn bộ 07 cuộn vải lanh mua được của Sinh Mí Ch cho Công an xã S để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra yêu cầu định giá tài sản số 02/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tiến hành định giá số tài sản do bị can Giàng Thị D giao nộp (số tài sản mà bị can Ch đã bán cho bị can D). Ngày 17/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M đã ra Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, kết luận: Tổng trị giá tài sản được yêu cầu xác định: 4.836.269 đồng.

Để giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo tính có lợi cho bị can, căn cứ vào lời khai bị can, lời khai bị hại, Cơ quan CSĐT công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Tòa án nhân dân huyện M đã thống nhất xác định kích thước của 07 cuộn vải lanh màu trắng chưa thu giữ được như sau: chiều dài cuộn dài nhất (16,48)m + chiều dài cuộn ngắn nhất (4,30)m chia trung bình được 10,39m. Thống nhất xác định kích thước 07 cuộn vải lanh màu trắng chưa thu giữ được là (10x0,34)m. Trên cơ sở đó, ngày 14/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra yêu cầu định giá tài sản số 03/YC-CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tiến hành định giá đối với 07 cuộn vải lanh màu trắng, chưa thu giữ được, có kích thước (10x0,34)m. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, kết luận: Tổng trị giá tài sản được yêu cầu xác định là 4.188.800 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Sinh Mí Ch trộm cắp được của nhà anh Vũ Mí S là: 9.025.069 đồng

****Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:***

- 06 (sáu) cuộn vải lanh, màu trắng, chưa qua sử dụng, lần lượt có kích thước như sau: (0,34 x 4,30)m; (0,34 x 16,48)m; (0,34 x 12,72)m; (0,34 x 12,80)m; (0,34 x 15)m; (0,34 x 9,60)m;
- 01 (một) cuộn vải lanh, màu đen, chưa qua sử dụng, có kích thước (0,34 x 9,92)m ;
- 01 (một) con dao quắm có lưỡi và chuôi liền thân nhau đều bằng kim loại, dài 29cm; bản dao rộng nhất là 4,4cm; phần đầu mũi dao bị cong;
- 01 (một) bao tải dứa màu xanh, đã qua sử dụng, kích thước (50 x 90) cm;
- 01 (một) sợi dây vải, được se tròn, màu trắng, dài 2,60 m, đường kính 0,1cm.

Ngày 17/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Sinh Mí Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Ngày 14/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Giàng Thị D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSMV ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Sinh Mí Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 và bị cáo Giàng Thị D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Của BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

Bị cáo Sinh Mí Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Giàng Thị D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*); xử phạt bị cáo Sinh Mí Ch từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*); xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Sinh Mí Ch và Giàng Thị D.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Sinh Mí Ch và bị hại Vừ Mí S không thỏa thuận với nhau được mức bồi thường thiệt hại về tài sản. Đề nghị HĐXX Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; áp dụng các điều 584, điều 585, 586 và điều 589 của BLDS 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường tiền 07 cuộn vải bị mất không tìm kiếm lại được và tiền sửa khóa hòm số tiền 4.300.000 đồng, cho bị hại Vừ Mí S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Về án phí. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 -UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí HSST cho bị cáo Giàng Thị D. Miễn án phí HSST, DSST cho bị cáo Sinh Mí Ch.

Tại phiên tòa, bị cáo Sinh Mí Ch và bị cáo Giàng Thị D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Bị hại Vũ Mí S đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo Sinh Mí Ch bồi thường tiền cho 07 cuộn vải bị mất không tìm lại được và tiền sửa khóa hòm cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng:

- Bị cáo Ch: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo D: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hiện nay bị cáo đã tuổi cao sức yếu, sống một mình, còn phải nuôi cháu đang bị bại liệt không thể tự chăm sóc cho bản thân. Mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng Sùng Thị D, Giàng Mí P, Vũ Mí Ph, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ vào các Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về tội danh: Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội, các bị cáo phải biết rằng: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật, Nhà nước bảo vệ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại gia đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố về thời gian, địa điểm, ngoài ra còn thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện cụ thể như:

- Hành vi phạm tội của bị cáo Sinh Mí Ch: Ngày 04/3/2022, khi thấy nhà bị hại Vũ Mí S không có ai ở nhà, bị cáo Ch đã lén lút vào nhà bị hại S, sau đó dùng dao cạy hòm đồ của gia đình trộm cắp 14 cuộn vải lanh với tổng trị giá tài sản là 9.025.069 đồng. Sau đó, khoảng 18 giờ cùng ngày, Ch mang 07 cuộn vải lanh (trong đó có 06 cuộn màu trắng, 01 cuộn màu đen) bán cho Giàng Thị D tại nhà của bị cáo D. Còn 07 cuộn vải lanh màu trắng bị cáo cất giấu tại khe suối, ngày 09/3/2022 bị cáo Ch đã đem

đến chợ xã K và bán cho một người phụ nữ (bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Sinh Mí Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tại khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a,.... ”

- Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị D: Khi mua số tài sản do bị cáo Ch bán, bị cáo D biết rõ tài sản là do bị cáo Ch trộm cắp được mà có. Nhưng vì ham rẻ và bị cáo Ch nói dối là trộm cắp bên Trung Quốc về nên bị cáo D vẫn mua 07 cuộn vải lanh với giá 1.100.000 đồng và 01 con gà công nghiệp có giá 90.000 đồng. Tại kết luận giám định tổng số tài sản bị cáo Dính mua của bị cáo Ch có giá trị 4.836.269 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Giàng Thị D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015. Tại khoản 1 Điều 323 của BLHS quy định: *“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Sinh Mí Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo Giàng Thị D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn mà các bị cáo gây án nói riêng, huyện Mèo Vạc nói chung. Hơn nữa bị cáo Ch là người có sức lao động, đáng lẽ bị cáo phải sống và làm việc đúng pháp luật để cống hiến cho xã hội, nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu sài, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Còn bị cáo D là một người mẹ, người bà, đáng lẽ bị cáo phải sống và làm việc đúng pháp luật để noi gương cho con cháu sau này, chỉ vì ham rẻ dẫn đến việc bị cáo vi phạm pháp luật. Do vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là người không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CSĐT ngày 10/5/2022 bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu tài sản là anh Vừ Mí S. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại Vừ Mí S đề nghị bị cáo phải bồi thường đối với tài sản bị hủy hoại, hư hỏng là chiếc hòm gỗ bị phá hỏng hoàn toàn bản lề và 07 cuộn vải lanh màu trắng chưa thu giữ được, theo quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[11] Xét về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, xuất thân từ gia đình lao động, không được học hành, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; Bị cáo Giàng Thị D là người có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo Sinh Mí Ch đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00596 ngày 05/5/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức “cảnh cáo” của Cơ quan Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, bên cạnh đó, bị cáo là người thường xuyên lang thang, không có nơi cư trú ổn định.

[12] Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo Sinh Mí Ch ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời nhằm răn đe, giáo dục cũng như để phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm; Đối với bị cáo Giàng Thị D HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nên HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS 2015.

[13] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05/5/2022 Cơ quan Công an huyện M, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00596/QĐ-XPHC bằng hình thức “cảnh cáo”, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[14] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Giàng Thị D. Miễn toàn bộ án phí HSST, DSST cho bị cáo Sinh Mí Ch.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố:

- Bị cáo Sinh Mí Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Bị cáo Giàng Thị D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Sinh Mí Ch 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ (Ngày 14/3/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Giàng Thị D cho UBND xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện M, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì căn cứ Điều 100 Luật Thi hành án hình sự để thi hành.

Trong trường hợp người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự thì căn cứ Điều 105 Luật Thi hành án hình sự để thi hành.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; áp dụng các điều 584, điều 585, 586 và điều 589 của BLDS 2015.

Buộc bị cáo Sinh Mí Ch phải bồi thường đối với tài sản bị hủy hoại, hư hỏng là chiếc hòm gỗ bị phá hỏng hoàn toàn bản lề và 07 cuộn vải lanh màu trắng chưa thu giữ được, tổng số tiền là 4.300.000 đồng. Trong đó: tiền 07 cuộn vải là 4.200.000 đồng và tiền sửa bản lề hòm gỗ là 100.000 đồng, cho bị hại Vừ Mí S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Giàng Thị D. Miễn toàn bộ án phí HSST, DSST cho bị cáo Sinh Mí Ch.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Củng Trần Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chanh Vàng Minh Vừ

Củng Trần Lương